

Hồng Bàng, ngày 02 tháng 3 năm 2025

## BIÊN BẢN

### Tự kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 4275/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Kế hoạch số 65/KH-GDĐT ngày 26/11/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024 - 2025;

Trường TH Nguyễn Trãi tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị năm học 2024 - 2025 với các nội dung như sau:

**I. Thời gian:** 17h00' ngày 02 tháng 3 năm 2025

**II. Địa điểm:** Phòng họp - Trường TH Nguyễn Trãi

**III. Thành phần:**

- Bà Tô Hương Giang - Hiệu trưởng - Trưởng ban.
- Bà Mai Thị Lan - Phó hiệu trưởng - Phó ban
- Bà Mai Thị Oanh - Nhân viên thư viện, thiết bị - Thư ký

Và các thành viên theo danh sách kèm theo Quyết định số 49/QĐ- THNT ngày 16/9/2024

**IV. Nội dung tự đánh giá**

- Hội đồng sẽ căn cứ vào các tiêu chí theo bộ chỉ số đánh giá kèm theo Quyết định số 4275/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên để đánh giá mức độ Chuyển đổi số của nhà trường trong năm học 2024-2025.

**V. Kết quả tự đánh giá**

- Qua kết quả tự chấm đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường năm học 2024-2025, hội đồng nhất trí đánh giá mức độ CDS như sau.

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 76/100 điểm; đáp ứng

mức độ 3.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 90/100 điểm; đáp ứng mức độ 3.

*(Phụ lục kèm theo)*

Biên bản lập xong vào hồi 18h 30' ngày 02 tháng 3 năm 2025 và được thông qua cho các thành viên có mặt cùng nghe và hoàn toàn nhất trí ký tên./.

**THƯ KÝ**

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

  
**Mai Thị Oanh**



  
**Tô Hương Giang**

## PHỤ LỤC KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>					
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)						-Kế hoạch số 43/KH-THNT ngày 25/9/2024 tổ chức dạy học trực tuyến  - KH triển khai các hoạt động CM số 30/KH-THNT ngày 19/9/2024
1.2	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến						- QĐ ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến số 48/QC-THNT ngày 16/9/2024
1.3	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp: Zoom, Google Meet... - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu	<b>30</b>	<i>Tối đa 6 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm	6 điểm		-Hình ảnh triển khai phần mềm
			<i>Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.</i>	Mức độ 3: trên 20 điểm	11 điểm	Mức độ 3: Trên 20 điểm	- Giao bài và kiểm tra HS trên các phần mềm Quizizz.com; Plicker, ClassDojo, Pink cat games... (Có hình ảnh minh họa 1 số bài dạy của một số giáo viên sử dụng các phần mềm trên)

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
	<p>hỏi của học sinh;</p> <p>(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;</p> <p>(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>						
1.4	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	<b>10</b>	<p>- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</p> <p>- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</p> <p>- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 4 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 7 điểm</p>	10 điểm	Mức độ 3: trên 7 điểm	<p><a href="https://th-nguyentrai-haiphong.violet.vn/">https://th-nguyentrai-haiphong.violet.vn/</a></p> <p>- Số lượng học liệu: 108 bài</p> <p>(Có hình ảnh minh họa kèm theo)</p>
1.5	<p>Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)</p> <p>Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường</p>	<b>20</b>	<p>Tối đa 15 điểm</p> <p>Tối đa 5 điểm</p>	<p>Mức độ 1: dưới 8 điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 14 điểm</p>	<p>10 điểm</p> <p>4 điểm</p>	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	<p>- KH khảo thí, kiểm định chất lượng số 59/KH-THNT ngày 30/10/2024</p> <p>Kèm theo các KH, QĐ hội đồng đánh giá chất lượng giữa kỳ và cuối kỳ</p> <p>- KH số 43a/KH-THNT ngày 25/9/2024 về việc Tổ chức các cuộc thi trực tuyến</p> <p>- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến số 48/QĐ-THNT ngày 16/9/2024</p> <p>- Có hình ảnh các cuộc thi trực tuyến</p>

	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Mức độ tự đánh giá</b>	<b>Ghi chú, minh chứng</b>
1.6	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	<b>20</b>	<30%: <i>tối đa 2 điểm;</i> 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm;</i> >60%: <i>tối đa 7 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	7 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	-100% CB, GV tham gia bồi dưỡng thường xuyên trên hệ thống LMS). Danh sách tài khoản bồi dưỡng của giáo viên tại địa chỉ: <a href="https://taphuan.csdl.edu.vn/admin">https://taphuan.csdl.edu.vn/admin</a>
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.		<30%: <i>tối đa 2 điểm;</i> 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm;</i> >60%: <i>tối đa 7 điểm</i>		7 điểm		- 100% GV có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Một số phần mềm sử dụng đổi mới PPDH: Ispring suite, Adobe Presenter, Powerpoint, Animiz Animation Maker, Duck race, Radom Fishing, Luyenthi123.com, Runwayml, Plicker, Mapify, Chat GPT, , Canva, Leonardo, Gemini, Vbee, Sumo, AI, Hoclieu.vn.png, Khohoclieu1.png, phần mềm Suno.com, ...
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		<30%: <i>tối đa 2 điểm;</i> 30%-60%: <i>tối đa 4 điểm;</i> >60%: <i>tối đa 6 điểm</i>		6 điểm		- 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.
1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu,	<b>20</b>	<20%: <i>tối đa 2 điểm;</i> 20%-60%: <i>tối đa 5</i>	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ	8 điểm		- 100% các phòng học có đủ thiết bị, csvc phục vụ cho dạy học, UDCNTT, CDS như: máy tính, máy soi, kết nối

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
	thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		<i>điểm; &gt;60%: tối đa 8 điểm</i>	8 - 14 điểm		Mức độ 2: từ 8 -14 điểm	mạng Internet,...
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học <sup>1</sup>		<i>Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm</i>	Mức độ 3: trên 14 điểm	7 điểm		- Nhà trường có 01 phòng tin học với 25 máy tính, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu dạy môn Tin học (1 HS/máy).
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		<i>Tối đa 5 điểm</i>		0 điểm		- Nhà trường chưa có phòng studio
<b>Tổng điểm tự đánh giá/ mức độ tự đánh giá chuyển đổi số trong dạy, học</b>					<b>76</b>	<b>3</b>	
<b>2.</b>	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>100</b>					
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)						QĐ số 49/QĐ-THNT ngày 16/9/2024 về việc kiện toàn BCD ứng dụng CNTT, CDS, gồm các thành viên: - Bà Tô Hương Giang - HT - Trưởng ban SĐT: 0983826145; mail: togianghv@gmail.com - Bà Mai Thị Lan - PHT - Phó ban TT;

<sup>1</sup> **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
							<p>SĐT: 0983626035; mail: <a href="mailto:hunglan78@gmail.com">hunglan78@gmail.com</a></p> <p>- Bà Mai Thị Hương - TTCM - TV</p> <p>SĐT: 0975257047; mail: <a href="mailto:maithihuong1974@gmail.com">maithihuong1974@gmail.com</a></p> <p>- Bà Nguyễn Thị Hà - TTCM - TV;</p> <p>SĐT: 0985998764; mail: <a href="mailto:nguyethiha048076@gmail.com">nguyethiha048076@gmail.com</a></p> <p>- Bà Hồ Thị Hải - TTCM - TV; SĐT: 0984777688; mail: <a href="mailto:hohai0984777688@gmail.com">hohai0984777688@gmail.com</a></p> <p>- Bà Đoàn Thị Bích – TPCM - TV;</p> <p>SĐT: 0967559813; mail: <a href="mailto:bickdoan1105@gmail.com">bickdoan1105@gmail.com</a></p> <p>- Bà Lê Thị Minh Thu - TPCM -TV;</p> <p>SĐT: 0989733072; mail: <a href="mailto:dunglop1@gmail.com">dunglop1@gmail.com</a></p> <p><a href="mailto:viettoan220179@gmail.com">viettoan220179@gmail.com</a></p> <p>- Bà Nguyễn Thanh Nga - TPCM -TV</p> <p>SĐT: 0373589989; mail: <a href="mailto:ngathanhnguyen27@gmail.com">ngathanhnguyen27@gmail.com</a></p> <p>- Bà Mai Thị Oanh - NV thư viện, thiết bị -Thư ký, SĐT: 0366099057; mail: <a href="mailto:oanhmai83@gmail.com">oanhmai83@gmail.com</a></p>

	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm tự đánh giá	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
							- Bà Giang Thị Hương - NV kế toán-TV, SĐT: 0977739089; mail: ghuonghp@gmail.com
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số						- KH số 30a/KH-THNT ngày 20/9/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và công tác thống kê giáo dục - KH số 42KH-THNT ngày 15/9/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số năm học 2024-2025
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	<i>Tối đa 8 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	6 điểm		- <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn">https://csdl.haiphong.edu.vn</a> - <a href="https://qlvb.hpnet.vn">https://qlvb.hpnet.vn</a> - QĐ số 47/QĐ-THNT ngày 16/9/2024 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng hệ thống quản trị nhà trường - <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý giáo dục Tiểu học">https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý giáo dục Tiểu học</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		<i>Tối đa 8 điểm</i>		8 điểm		- <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý học bạ số">https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý học bạ số</a>
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		<i>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</i>		10 điểm		- Học bạ điện tử có áp dụng chứng thư số

	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Mức độ tự đánh giá</b>	<b>Ghi chú, minh chứng</b>
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		<i>Tối đa 8 điểm</i>		6 điểm		- <a href="https://haiphong.qlcb.vn">https://haiphong.qlcb.vn</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 10 điểm</i>		8 điểm		- <a href="https://haiphong.qlts.vn">https://haiphong.qlts.vn</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		<i>Tối đa 10 điểm</i>		6 điểm		- <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý giáo dục Tiểu học (Mục 4.5)">https://csdl.haiphong.edu.vn/Quản lý giáo dục Tiểu học (Mục 4.5)</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		<i>Tối đa 8 điểm</i>		8 điểm		- <a href="https://emis.misa.vn">https://emis.misa.vn</a>
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		<i>Tối đa 8 điểm</i>		8 điểm		- <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn">https://csdl.haiphong.edu.vn</a>
<b>2.4</b>	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: <i>dichvucong.haiphong.gov.vn</i>	30	<i>Tối đa 8 điểm</i>	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm	8 điểm		- <a href="https://thnguyentrai.haiphong.edu.vn/homegd5">https://thnguyentrai.haiphong.edu.vn/homegd5</a> - <a href="https://facebook.com/truongtiuehocnguyentrai">https:// facebook.com/truongtiuehocnguyentrai</a>
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)						- <a href="https://zalo.me/thnguyentrai">zalo.me/thnguyentrai</a>
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến		<i>Tối đa 12 điểm</i>	Mức độ 3: trên 18 điểm	12 điểm		- <a href="http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn">http://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn</a> - KH số 15/KH-THNT ngày 29/5/2024 về Công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		<i>Tối đa 10 điểm</i>		10 điểm		- Thu phí qua dịch vụ hỗ trợ miễn phí của ngân hàng Viettinbank - <a href="https://emis.misa.vn">https://emis.misa.vn</a>
<b>Tổng điểm tự đánh giá/ mức độ tự đánh giá chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.</b>					<b>90</b>	<b>3</b>	

